

+ Các phần mở bài, kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học?

+ Mở bài trực tiếp là như thế nào?

+ Thế nào là kết bài mở rộng?

+ Phần thân bài tả cái cối theo trình tự nào?

***Trong khi miêu tả cái cối, tác giả đã dùng những hình ảnh so sánh, nhân hóa sinh động: Chặt như nêm cối, cái chốt bằng tre mà rắn như đan, cái tai tinh táo để nghe ngóng, cái cối xay, cái vòng đay, cái chiếu manh, cái mâm gỗ, cái giỏ cua, cái chạn bát, giường nửa... tất cả, tất cả chúng nó đều cất tiếng nói... Tác giả đã quan sát cái cối xay gạo bằng tre rất tỉ mỉ, tinh tế bằng nhiều giác quan. Nhờ sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế ấy với cách sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa trong bài làm cho bài văn miêu tả cái cối xay gạo chân thực mà sinh động.**

Bài 2:

+ Khi tả một đồ vật ta cần tả những gì?

*** Muốn tả đồ vật tinh tế, tỉ mỉ ta phải tả bao quát toàn bộ đồ vật, rồi tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật, không nên tả hết mọi chi tiết, mọi bộ phận vì như vậy sẽ lan man, dài dòng.**

+ Phần kết bài: “Cái cối xay cũng như những đồ dùng đã sống cùng tôi..... từng bước chân anh đi..... ” Nói lên tình cảm của bạn nhỏ với các đồ dùng trong nhà.

+ Mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện.

+ Mở bài trực tiếp là giới thiệu ngay đồ vật sẽ tả là cái cối tân.

+ Kết bài mở rộng là bình luận thêm về đồ vật.

+ Phần thân bài tả hình dáng cái cối theo trình tự từ bộ lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ, cái vành, hai cái tai, hàm răng cối, cần cối, đầu cần, cái chốt, dây thừng buộc cần và tả công dụng của cái cối: dùng để xay lúa, tiếng cối làm vui của xóm.

- Lắng nghe

+ Khi tả đồ vật ta cần tả từ bên ngoài vào bên trong, tả những đặc điểm nổi bật và thể hiện được tình cảm của mình với đồ vật ấy.

- Lắng nghe.

<p>b. Ghi nhớ.</p>	<p>- 2 HS đọc nội dung ghi nhớ</p>
<p>3. HĐ thực hành (18p)</p>	
<p>* Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả cái trống trường</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gọi 1 HS đọc đoạn văn, 1 HS đọc câu hỏi của bài.</p> <p>+ <i>Câu văn nào tả bao quát cái trống?</i></p> <p>+ <i>Những bộ phận nào của cái trống được miêu tả?</i></p> <p>+ <i>Những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống.</i></p> <p>- Yêu cầu HS viết thêm mở bài, kết bài cho toàn thân bài trên.</p> <p>- Nhắc HS: Các em có thể mở bài theo kiểu gián tiếp hoặc trực tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng hoặc không mở rộng. Khi viết cần chú ý tạo sự liền mạch giữa đoạn mở bài với thân bài, giữa đoạn thân bài với đoạn kết bài.</p>	<p>- Cá nhân – Nhóm 2- Lớp</p> <p>+ <i>Câu: Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.</i></p> <p>+ <i>Bộ phận: ngang lưng trống, hai đầu trống.</i></p> <p>+ <i>Hình dáng: tròn như cái chum; mình được ghép bằng những mảnh gỗ đều chẵn chẵn, nở ở giữa, khum nhỏ lại ở hai đầu; ngang lưng quấn hai vành đai to bằng con rắn cạp nong, nom rất hùng dũng; hai đầu bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng.</i></p> <p>+ <i>Âm thanh: tiếng trống òm òm giục giã</i></p> <p><i>“Tùng! Tùng! Tùng!” – giục trẻ rào bước tới trường/ trống “cầm càn” theo nhịp “Cắc, tùng! Cắc, tùng!” để từng học sinh tập thể dục. / trống “xả hơi” một hồi dài là lúc học sinh nghỉ.</i></p> <p>- HS tự làm vào vở.- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp</p> <p>+ <i>Mở bài trực tiếp: Những ngày đầu cắp đến trường, có một đồ vật gây cho tôi ấn tượng thích thú nhất, đó là chiếc trống trường.</i></p> <p>+ <i>Mở bài gián tiếp: Kỷ niệm của những ngày đầu bạn đi học là gì? Là cái cổng cao ngọ, là cái bàn học đứng gần tới cổ hay tường vôi trắng mới quét ngày khai trường....? Còn tôi luôn nhớ tới chiếc trống trường, nhớ những âm thanh rộn rã, náo nức của nó.</i></p> <p>+ <i>Kết bài mở rộng: Rồi đây, chúng tôi sẽ xa mái trường tiểu học nhưng âm thanh thôi thúc, rộn ràng của tiếng trống trường thuở ấu thơ vẫn vang vọng mãi trong tâm trí tôi.</i></p>

<p>- Gọi HS trình bày bài làm. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt, liên kết câu cho từng HS và khen những em viết tốt.</p>	<p>+ Kết bài không mở rộng: <i>Tạm biệt anh trống. Ngày mai anh nhớ “tùng, tùng, tùng...tùng” gọi chúng tôi đến trường nhé.</i></p>
<p>4. HĐ ứng dụng (1p) 5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- 7 đến 10 HS đọc đoạn mở bài, kết bài của mình</p> <p>- Ghi nhớ câu tạo bài văn miêu tả đồ vật - Viết MB theo cách gián tiếp và kết bài theo cách mở rộng</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ:

+ Trồng lúa, là vụ lúa lớn thứ hai của cả nước.

+ Trồng nhiều ngô, khoai, cây ăn quả, rau xứ lạnh, nuôi nhiều lợn và gia cầm.

2. Kỹ năng

- Dựa vào bảng số liệu, nhận xét nhiệt độ của Hà Nội: tháng lạnh, tháng 1, 2, 3, nhiệt độ dưới 20 độ C, từ đó biết đồng bằng Bắc Bộ có mùa đông lạnh.

- Dựa vào tranh minh hoạ, nêu được thứ tự các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất lúa gạo

* HS năng khiếu: Giải thích vì sao lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng Bắc Bộ (vựa lúa lớn thứ hai của cả nước): đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có kinh nghiệm trồng lúa.

3. Thái độ

- HS có ý thức giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc.

* **BVMT:** *Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền đồng bằng*

+ *Đắp đê ven sông, sử dụng nước để tưới tiêu*

+ *Trồng rau xứ lạnh vào mùa đông ở ĐBBB*

+ *Cải tạo đất chua mặn ở ĐBBB*

+ *Thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch*

+ *Trồng phi lao để ngăn gió*

+ *Trồng lúa, trồng trái cây*

+ *Đánh bắt nuôi trồng thủy sản*

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bản đồ nông nghiệp Việt Nam.

+ Tranh, ảnh về trồng trọt, chăn nuôi ở ĐB Bắc Bộ

- HS: SGK, tranh, ảnh

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ <i>Hãy kể về nhà ở và làng xóm của người Kinh ở ĐB Bắc Bộ.</i></p> <p>+ <i>Lễ hội ở ĐB Bắc Bộ được tổ chức vào thời gian nào?</i></p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p> <p>+ <i>Nhà được xây dựng chắc chắn, xung quanh có sân, vườn, ao...</i></p> <p>+ <i>Lễ hội ở ĐB Bắc Bộ được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu để cầu cho một năm mới...</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: <i>Nắm được một số HDSX của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ</i></p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp</p>	
<p>HD1: Vựa lúa lớn thứ hai của cả nước:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc SGK và vốn hiểu biết để trả lời.</p> <p>+ <i>Đồng bằng Bắc Bộ có những thuận lợi nào để trở thành vựa lúa lớn thứ hai của đất nước?</i></p> <p>+ <i>Quan sát hình dưới đây và nêu thứ tự các công việc cần phải làm trong</i></p>	<p>Nhóm 2 - Lớp</p> <p>+ <i>Đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có kinh nghiệm trồng lúa...</i></p> <p>+ <i>Làm đất, gieo mạ, nhổ mạ, cấy lúa, chăm sóc, gặt lúa, tuốt lúa, phơi thóc.</i></p>

việc sản xuất lúa gạo. Từ đó, em rút ra nhận xét gì về việc trồng lúa gạo của người nông dân?

- GV giải thích thêm về đặc điểm của cây lúa nước; về một số công việc trong quá trình sản xuất lúa gạo để HS hiểu rõ nguyên nhân giúp cho ĐB Bắc Bộ trồng được nhiều lúa gạo; sự vất vả của người nông dân trong việc sản xuất ra lúa gạo. Từ đó giáo dục ý thức trân trọng lúa gạo.

- GV cho HS dựa vào SGK, tranh, ảnh nêu tên các cây trồng, vật nuôi khác của ĐB Bắc Bộ.

+ Vì sao nơi đây nuôi nhiều lợn, gà, vịt?

Hoạt động 2: Vùng trồng nhiều rau xứ lạnh:

+ Mùa đông của ĐB Bắc Bộ dài bao nhiêu tháng? Khi đó nhiệt độ như thế nào?

+ Quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi: Hà Nội có mấy tháng nhiệt độ dưới 20⁰c? Đó là những tháng nào?

+ Nhiệt độ thấp vào mùa đông có thuận lợi và khó khăn gì cho sản xuất nông nghiệp?

+ Kể tên các loại rau xứ lạnh được trồng ở ĐB Bắc Bộ.

- GV nhận xét và giải thích thêm ảnh hưởng của gió mùa đông bắc đối với thời tiết và khí hậu của ĐB Bắc Bộ.

- Chốt nội dung bài

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Giáo dục BVMT: Người dân đồng bằng BB đã có những hoạt động gì thích nghi và BVMT?

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Ngày nay, người dân ĐBBB đã có sáng tạo gì trong việc sản xuất lúa gạo?

- Lắng nghe

- Liên hệ

+ Cây trồng, vật nuôi khác của đồng bằng Bắc Bộ là trồng ngô, khoai, cây ăn quả, nuôi gia súc, gia cầm, nuôi và đánh bắt cá, tôm.

+ Do có sẵn nguồn thức ăn là lúa gạo và các sản phẩm phụ của lúa gạo là ngô, khoai.

Nhóm 4 – Lớp

+ Từ 3 đến 4 tháng. Nhiệt độ thường giảm nhanh khi có các đợt gió mùa đông bắc tràn về.

+ Có 3 tháng nhiệt độ dưới 20⁰c. Đó là những tháng: 1,2,12.

+ Thuận lợi: trồng thêm cây vụ đông;

+ Khó khăn: nếu rét quá thì lúa và một số loại cây bị chết.

+ Bắp cải, su hào, cà rốt, cà chua, xà lách, khoai tây,...

- HS đọc phần ghi nhớ

+ Tận dụng đất phù sa, nguồn nước trồng lúa.

+ Đánh bắt và nuôi tôm, cá

+ Trồng rau xứ lạnh vào vụ đông,...

+ Thay cho gieo mạ, nhổ mạ và cấy lúa thì người ta gieo vãi (gieo thẳng) và tía lúa.

	+ Dùng máy trong khâu gieo mạ và cấy lúa cũng như chăm sóc lúa,....
--	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 14

KĨ NĂNG THUYẾT PHỤC (T1)

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 14
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 15
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:



- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt, chào mừng ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 27: ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TRÒ CHƠI "ĐUA NGỰA"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn bài thể dục phát triển chung .YC thực hiện cơ bản đúng động tác của bài TD phát triển chung.

- Trò chơi "Đua ngựa". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

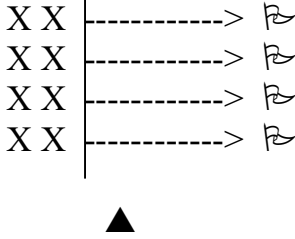
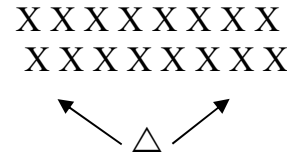
II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Khởi động các khớp: Tay, chân, hông. - Trò chơi "Số chẵn, số lẻ"	1-2p 1-2p 1p 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
<u>II. PHẦN CƠ BẢN</u> a. Ôn cả bài thể dục đã học. +Lần 1: GV điều khiển HS tập chậm 1 lần. +Lần 2: GV tập chậm từng nhịp để dừng lại sửa những động tác sai cho HS.	4-5 lần	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

<p>+Lần 3: Cán sự vừa hô nhịp, vừa làm mẫu cho cả lớp tập theo. +Lần 4: Cán sự hô nhịp, không làm mẫu. - Sau mỗi lần tập, GV nhận xét để tuyên dương những HS tập tốt. - Từng tổ thực hiện động tác theo sự điều khiển của tổ trưởng, sau đó GV cùng HS cả lớp đánh giá, bình chọn tổ tập tốt nhất. b. Trò chơi "Đua ngựa" GV phổ biến cách chơi, luật chơi, cho chơi thử sau đó điều khiển cho HS chơi.</p>	5-6p	
<p>III. PHẦN KẾT THÚC - Đứng tại chỗ thực hiện các động tác thả lỏng toàn thân. - Vỗ tay hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn bài TD đã học.</p>	<p>1p 1p 2p</p>	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THẺ DỤC

**Tiết 28: ÔN BÀI TD PHÁT TRIỂN CHUNG
 TRÒ CHƠI "ĐUA NGỰA"**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn bài thẻ dục phát triển chung .YC thực hiện cơ bản đúng động tác của bài TD phát triển chung.
- Trò chơi "Đua ngựa". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

- GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn bài TD đã học.	2p	△
--	----	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....
.....
.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2018

.....
.....
.....
.....
.....
.....
